



**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIÊU KỶ**

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC
THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NHẪM
NÂNG CAO KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU CHO HỌC SINH
LỚP 2**

Lĩnh vực môn : Tiếng Việt

Cấp học : Tiểu học

Tên tác giả : Nguyễn Thị Thanh Hiền

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Kiêu Kỳ

Chức vụ : Giáo viên



Năm học 2021 – 2022

MỤC LỤC

A.ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI	1
II. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU.....	1
1. Mục đích nghiên cứu.....	1
2. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
III. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN NGHIÊN CỨU.....	2
1. Đối tượng nghiên cứu:.....	2
2. Thời gian nghiên cứu:	2
IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:	3
B.GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....	3
1. CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	3
2.CƠ SỞ THỰC TIỄN	5
III.CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN.....	7
1.Giải pháp1:Xây dựng lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc.....	7
2.Giải pháp 2:Phân loại đối tượng học sinh.....	8
3. Tổ chức trò chơi học tập	9
3.1.Hoạt động " Khởi động"	
3.2:Hoạt động "Vận dụng sáng tạo".....	
3.3.Hoạt động "Tổng kết".....	
4. Giải pháp 4:Rèn luyện cách hiểu bài từ : "Kĩ năng hiểu nghĩa từ trong văn bản đọc" cho học sinh.	11
5:Giải pháp 5:Rèn kĩ năng nhận diện, sự kiện có sẵn trong bài.....	13
6. Rèn kĩ năng nắm các ý (từ khóa, câu khóa) và sắp xếp thành dàn ý	14
7.Giáo viên kĩ càng, tỉ mỉ, cẩn thận hướng dẫn chi tiết khi luyện đọc hiểu....	15
8.Giảm độ khó của các câu hỏi.....	16
9.Phân loại các câu hỏi trong phần đọc hiểu lớp 2.....	16
10.Lập nhóm học Tiếng Việt.....	17
11.Mở rộng môi trường giao tiếp, tạo hứng thú học tập cho học sinh.....	18
V.CÁC ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN.....	19
V.HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN.....	19
C.PHẦN KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	21
1. KẾT LUẬN	21
2. KHUYẾN NGHỊ	21
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC.....	

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI.

Môn Tiếng Việt ở trường tiểu học có nhiệm vụ vô vùng quan trọng đó là hình thành 4 kỹ năng: **Nghe – nói – đọc – viết** cho học sinh. Tập đọc là một phân môn của chương trình Tiếng Việt bậc tiểu học. Đây là phân môn có vị trí đặc biệt trong chương trình vì nó đảm nhiệm việc hình thành và phát triển kỹ năng đọc, một kỹ năng quan trọng hàng đầu của học sinh ở bậc Tiểu học. Kỹ năng đọc có nhiều mức độ: đọc đúng, đọc nhanh (lưu loát, trôi chảy), đọc có ý thức (thông hiểu được nội dung những điều mình đọc hay còn gọi là đọc hiểu) và đọc diễn cảm. Khi học sinh đọc tốt, viết tốt thì các em mới có thể tiếp thu các môn học khác một cách chắc chắn. Từ đó học sinh mới hoàn thành được năng lực giao tiếp của mình. Những kỹ năng này không phải tự nhiên mà có. Nhà trường phải từng bước hình thành và trường Tiểu học nhận nhiệm vụ đặt viên gạch đầu tiên. Nên việc dạy đọc phải có định hướng, có kế hoạch từ lớp 1 đến lớp 5.

Đặc biệt đối với học sinh lớp 2, việc dạy đọc hiểu cho các em vô cùng quan trọng bởi các em có đọc tốt được ở lớp 2 thì khi học các lớp tiếp theo các em mới nắm bắt được những yêu cầu cao hơn của môn Tiếng Việt.

Việc đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) đòi hỏi giáo viên với kinh nghiệm riêng của mình cần xác định những phương hướng riêng để cải tiến phương pháp dạy học và kinh nghiệm của cá nhân. Một trong những định hướng cơ bản của việc đổi mới giáo dục là phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo, phát triển năng lực của học sinh. Đó cũng là những xu hướng tất yếu trong cải cách PPDH ở mỗi nhà trường.

Hơn thế nữa trong phân môn Tập đọc ngoài giúp con người biết đọc mà còn giúp con người còn có khả năng giao tiếp với thế giới bên trong của người khác. Đặc biệt khi đọc các tác phẩm văn chương, con người không chỉ được tiếp nhận về kiến thức mà còn khơi gợi về tâm hồn... Chính nhờ cách đọc hiểu văn bản mà học sinh dần dần có khả năng đọc rộng để tự học, tự bồi dưỡng kiến thức về cuộc sống, từ đó hình thành thói quen, hứng thú với việc đọc sách, với việc tự học thường xuyên. Chính vì vậy mà dạy đọc hiểu có vai trò đặc biệt trong đọc nói riêng, trong dạy học ở Tiểu học nói chung.

II. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU.

1. Mục đích nghiên cứu.

Thực tế ở trường Tiểu học hiện nay việc dạy đọc, nhiều giáo viên còn lúng túng khi dạy tập đọc: “ Cần đọc bài tập với giọng như thế nào? Làm thế nào để chữa lỗi phát âm cho học sinh? Làm thế nào để các em đọc nhanh hơn, hay hơn, diễn cảm hơn? Làm thế nào để các em hiểu được “ văn”? Làm thế nào để phối hợp đọc thành tiếng và đọc hiểu? Làm thế nào để cho những gì đọc được tác động vào chính cuộc sống các em?” Đó chính là trăn trở của giáo viên trong mỗi giờ dạy tập đọc.

2.Nhiệm vụ nghiên cứu.

Từ thực tế giảng dạy phân môn Tập đọc đặc biệt là phân đọc hiểu ở trường Tiểu học, đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển năng lực của học sinh để tìm ra những biện pháp tối ưu nhất góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, tôi chọn và viết sáng kiến về ***“Một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực nhằm nâng cao kỹ năng đọc hiểu cho học sinh lớp 2”***. Đây là một phương pháp dạy học tích cực mang lại hiệu quả trong giờ học. Chính vì vậy mà chúng tôi lựa chọn đề tài này để nghiên cứu.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN

1.Đối tượng nghiên cứu.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực nhằm nâng cao kỹ năng đọc hiểu cho học sinh khối lớp 2 trường Tiểu học Kiều Ky.

2. Thời gian nghiên cứu: năm học 2021-2022

IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

- Nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật về Giáo dục, Đào tạo có liên quan đến đề tài.

- Nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Cách tiếp cận, điểm mới của chương trình.

2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn.

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: Sử dụng phiếu hỏi để điều tra các đối tượng khảo sát như học sinh trong khối 2.

- Phương pháp tọa đàm (trò chuyện, phỏng vấn): Thu thập thông tin qua việc trò chuyện, trao đổi trực tiếp với các học sinh khối 2 để thu thập những thông tin cần thiết cho nội dung nghiên cứu của đề tài.

- Phương pháp chuyên gia: Lấy ý kiến, nhận xét của chuyên gia như Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, các nhà giáo nhiều kinh nghiệm,...

3. Phương pháp xử lý dữ liệu, thu thập trong nghiên cứu.

-Phương pháp được sử dụng nhằm thống kê, phân tích, xử lý các số liệu thu được từ các phương pháp điều tra để rút ra kết luận.

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Quan điểm dạy học phát triển năng lực học sinh

Dạy học phát triển năng lực học sinh là quá trình thiết kế, tổ chức và phối hợp giữa hoạt động **dạy** và hoạt động **học**, tập trung vào kết quả đầu ra của quá trình này. Trong đó nhấn mạnh người **học** cần đạt được các mức **năng lực** như thế nào sau khi kết thúc một giai đoạn (hay một quá trình) **dạy học**.

Đổi mới phương pháp dạy học đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc HS học được cái gì đến chỗ quan tâm HS vận dụng được cái gì qua việc học. Để đảm bảo được điều đó, phải thực hiện chuyển từ phương pháp dạy học theo lối "truyền thụ một chiều" sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất. Tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ giáo viên - học sinh theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển năng lực xã hội. Bên cạnh việc học tập những tri thức và kỹ năng riêng lẻ của các môn học chuyên môn cần bổ sung các chủ đề học tập tích hợp liên môn nhằm phát triển năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp. Phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học (*sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin...*), trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy. Có thể chọn lựa một cách linh hoạt các phương pháp chung và phương pháp đặc thù của môn học để thực hiện. Tuy nhiên dù sử dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc “Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức(*tự chiếm lĩnh kiến thức*) với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên”.

2. Vai trò kỹ năng đọc trong môn Tiếng Việt

Như chúng ta đều biết kỹ năng đọc là kỹ năng sống cơ bản của mỗi cá nhân, là công cụ quan trọng giúp con người mở rộng hiểu biết, nâng cao giá trị sống, giá trị văn hóa của mình.

Do đó, việc hướng dẫn học sinh “đọc thông hiểu đúng” là quan trọng hơn so với việc hướng dẫn học sinh phải phát âm chuẩn chính không cần thiết. Xuất phát từ thực tế đó, tôi tâm đắc nghiên cứu và đã thành công mang lại “Hiệu quả từ việc tăng cường rèn luyện kỹ năng đọc - hiểu cho học sinh” nhằm góp phần nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt và các môn học có liên quan.

Dạy tập đọc chính là việc giáo viên hướng dẫn cho học sinh hoàn thành các mục tiêu cơ bản sau:

Củng cố và phát triển kỹ năng đọc trơn, đọc thầm và được hình thành ở các lớp 1, 2, 3, 4 tăng cường tốc độ đọc, biết đọc lướt để chọn thông tin nhanh, bước đầu biết

đọc diễn cảm. Đồng thời phát triển kỹ năng đọc hiểu lên mức cao hơn nắm và vận dụng được một số khái niệm như đề tài, cốt truyện, nhân vật, tính cách... để hiểu ý nghĩa của bài và phát hiện một vài giá trị nghệ thuật trong các bài văn thơ. Chính vì vậy, đầu tiên trẻ phải học đọc, sau đó phải đọc để học. Đọc giúp trẻ chiếm lĩnh được ngôn ngữ trong giao tiếp và học tập, nó cũng là công cụ để trẻ học các môn khác, nó tạo ra hứng thú và động cơ học tập. Đồng thời nó tạo ra điều kiện để học sinh có thể có khả năng tự học và tinh thần học cả đời. Đọc là khả năng không thể thiếu được của con người trong thời đại văn minh. Biết đọc sẽ giúp các em hiểu biết nhiều hơn, hướng các em tới cái thiện và cái đẹp, dạy cho các em biết suy nghĩ lô gic.

Vì thế mục tiêu quan trọng nhất của nó là hình thành năng lực đọc cho học sinh. Năng lực đọc được tạo nên từ 4 kỹ năng cũng là 4 yêu cầu về chất lượng của “đọc”. Đọc đúng, đọc nhanh (đọc lưu loát, đọc trôi chảy) đọc hiểu, đọc diễn cảm. Bốn kỹ năng này được hình thành trong hai hình thức đọc: Đọc thành tiếng và đọc thầm. Chúng được hình thành và hỗ trợ cho nhau vì vậy trong dạy đọc không thể xem nhẹ yếu tố nào.

Mặt khác mục tiêu dạy tập đọc là giáo dục lòng ham đọc sách, hình thành phong cách và thói quen làm việc với văn bản, làm việc với sách giáo khoa. Nói cách khác thông qua việc dạy đọc phải giúp học sinh thích đọc và thấy được rằng khả năng đọc là có lợi ích cho các em trong suốt cuộc đời. Phải làm cho các em thấy được đó là một trong những con đường đặc biệt để tạo cho mình một cuộc sống trí tuệ đầy đủ và phát triển.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Thực trạng của vấn đề

Trong công tác dạy Tiếng Việt ở bậc tiểu học nói chung và dạy Tập đọc ở lớp 2 nói riêng, tôi nhận thấy: Khả năng tiếp thu môn học Tiếng Việt đọc của các em cũng nhiều hạn chế so với các môn Toán hay Tự nhiên Xã hội, ở phân môn Tập đọc lớp 2, đa phần các em đã đọc được, song một số em đọc cũng chưa được rõ ràng, chưa biết ngắt nghỉ đúng dấu chấm, dấu phẩy, nhiều em phát âm chưa phân biệt rõ phụ âm đầu l/n; tr/ch; s/x. Đặc biệt học sinh trường tôi đang công tác thì đa số các em đọc còn ngọng phụ âm l/n, về kỹ thuật đọc chưa thể hiện được tình cảm, nội dung mà văn bản đề cập tới. Ví dụ như các em chưa biết nhấn giọng ở từ ngữ gọi tả, những từ ngữ trọng tâm, từ chìa khoá, trong những trường hợp sắm vai hay đối thoại các em cũng lúng túng, nhiều em cũng thiếu tự tin trong việc thể hiện giọng đọc của mình. Đối với đối tượng học sinh trung bình và yếu các em chưa xác định được đâu là giới hạn những câu đối thoại của mình, với thực tế trên tôi đi sâu vào nghiên cứu vấn đề nâng cao hiệu quả rèn kỹ năng đọc cho học sinh khối 2 với mong muốn tích lũy thêm cho bản thân những kiến thức và kinh nghiệm chuyên

môn nhằm đạt hiệu quả cao trong việc dạy và học.

Trong 2 tuần đầu, trước khi áp dụng sáng kiến, tôi đã tiến hành khảo sát học sinh khối 2 của trường Tiểu học Kiều Ky và thu được kết quả như sau:

Tổng số học sinh	Đọc hay		Đọc đúng		Đọc còn sai	
	SL	%	SL	%	SL	%
260	20	7,8	140	53,8	100	38,4

2.Thuận lợi:

Là trường Tiểu học thuộc huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Vì thế, trang thiết bị dạy học của Trường tương đối đầy đủ đáp ứng cho nhu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục toàn diện. Đội ngũ cán bộ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao. Công tác xã hội hoá giáo dục đang ngày càng được đẩy mạnh ở địa phương, đặc biệt là sự quan tâm của các bậc phụ huynh, các cấp chính quyền và Phòng giáo dục và Đào tạo luôn quan tâm và chỉ đạo sát sao tới công tác giáo dục của nhà trường.

Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng dạy và học. Các tổ chuyên môn là môi trường tốt để giáo viên học hỏi và nâng cao tay nghề.

Cha mẹ học sinh của trường cơ bản là công nhân, là những người có trình độ chưa thật cao nhưng họ đều mong muốn con em được phát triển toàn diện, năng động và tự tin.

Các em ngoan ngoãn,lễ phép,biết tiếp thu và sửa sai (nếu có).

3.Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi trên, nhà trường cũng gặp không ít những khó khăn:

Học sinh có nhiều nhóm đối tượng, mặt bằng dân trí không đồng đều. Một bộ phận phụ huynh có nhận thức về giáo dục còn hạn chế nên phó mặc việc học hành của con em mình cho nhà trường, trăm sự nhờ thầy cô.

Địa phương có nhiều đối tượng là người nhập cư đến thuê trọ sinh sống, nghề nghiệp không ổn định nên cuộc sống còn nhiều khó khăn, rất nhiều học sinh bố mẹ đi làm ăn xa, ở với ông bà già yếu, không có sự quan tâm của gia đình nên việc học tập của các em còn chênh mảng.

Dựa vào kết quả khảo sát, tôi nhận thấy:

- Phát âm vùng miền khiến học sinh khó đọc.
- Phần đông PHHS không thể rèn thêm cho học sinh phát âm chuẩn như yêu cầu trên lớp.
- Học sinh còn có thói quen chờ bạn bè, thầy cô làm thay, nên không có ý thức trả lời câu hỏi sau khi học bài.
- Đa số học sinh không hiểu bài, chỉ chọn câu trả lời từ các đoạn trong SGK ra đọc lại.

III. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN

1 Giải pháp 1: Xây dựng lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc

Tôi thiết nghĩ để có được một lớp học hạnh phúc giáo viên phải luôn có cảm xúc tích cực - muốn có cảm xúc tích cực thì giáo viên và học sinh phải có mối quan hệ hòa hợp và có sự kết nối giữa thầy và trò. Như vậy lớp học hạnh phúc sẽ là một lớp học cả cô và trò đều hạnh phúc.

Tôi tạo ra môi trường học tập thoải mái, vui vẻ cho học sinh thông qua việc tạo lớp học thân thiện giúp các em yêu trường, yêu lớp và yêu quý cô giáo, yêu thích môn học.

Tôi tạo cho học sinh sự tin tưởng bằng việc lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng, mong muốn của các em và một việc rất quan trọng nữa là giữ lời hứa với học sinh.

Với những học sinh nhút nhát, tôi đã chủ động trò chuyện với các em về gia đình, về chuyện học hành hay một vấn đề nào đó mà các em yêu thích để các em cảm thấy gần gũi với cô giáo và từ đó tôi hiểu học sinh của mình hơn.

Tôi thường xuyên giao cho những học sinh có tính nhút nhát, rụt rè trong lớp một số việc như phát vở, thu vở hay kèm những bạn kém hơn học bài để các em có cơ hội giao tiếp với các bạn trong lớp từ đó mạnh dạn, tự tin hơn. Học sinh sẽ rất vui, rất tự hào khi thấy mình đã làm việc có ích.

Đây chính là những hoạt động giúp cô trò chúng tôi hiểu nhau, đồng thời tôi muốn tạo dựng lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc - Nơi "**Trường học thật sự trở thành ngôi nhà thứ hai của các em, các thầy cô giáo là những người thân trong gia đình**". Đây cũng là một điều kiện theo tôi là rất quan trọng để phát triển năng lực của học sinh. Bởi học sinh không thể phát triển năng lực của mình trong một môi trường mà giáo viên luôn gò bó và áp đặt.

Đặc biệt, đối với phân đọc hiểu là phần học dễ gây cho học sinh sự nhàm chán thì điều đó càng cần thực hiện triệt để hơn. Để tạo lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc trong mỗi tiết học của phân môn Tập đọc tôi thường có phần khởi động để kích thích học sinh học tập hơn. Trước mỗi tiết học, tôi thường đưa ra những nhiệm vụ cụ thể cho chính bản thân mình như là: phải luôn khen học sinh một cách cụ thể, đầu mỗi tiết học tôi thường khởi động lớp học bằng các trò chơi để các em có một tâm thế vui tươi, phấn khởi tạo cảm giác hưng phấn để bước vào tiết học.... Trong mỗi tiết học phải thường xuyên động viên, khen thưởng các em.... Cuối mỗi tiết học, tôi thường tổng kết và luôn đặt ra câu hỏi “Em có cảm nhận gì về tiết học ngày hôm nay?”. Từ câu hỏi này học sinh có thể tự bộc lộ những cảm xúc của mình dành cho tiết học. Đồng thời, cũng giúp giáo viên có thể nhận thức được thực trạng của lớp mình, từ đó rút ra kinh nghiệm.

***Ví dụ: Khi dạy bài tập đọc “ Chuyện bốn mùa” trong sách giáo khoa Tiếng Việt 2, tập 2 bộ Kết nối tri thức và cuộc sống.**

- Ở tiết học này, giáo viên lập kế hoạch tiết học như sau: Vì đây là tiết học đầu tiên của tập 2 nên khi khởi động giáo viên có thể khởi động bằng bài hát “ Mùa xuân của em” hoặc cho học sinh xem video về cảnh đẹp 4 mùa để kích thích sự tò mò, hứng thú của học sinh. Sau đó đến phân đọc hiểu giáo viên cho thể triển khai bằng cách tự cho học sinh thực hiện trả lời câu hỏi, chia sẻ trong nhóm đôi và tổ chức chơi Rung chuông vàng để kích thích học sinh.

2. Giải pháp 2. Phân loại đối tượng học sinh

Sau khi nhận lớp, tôi đã ổn định tổ chức lớp. Qua tìm hiểu điều tra để nắm chắc đối tượng học sinh và lựa chọn, đặc biệt là về kỹ năng đọc hiểu và phân loại học sinh theo ba đối tượng:

Đối tượng 1: Học sinh giải quyết phần đọc hiểu nhờ sự hướng dẫn của giáo viên.

Đối tượng 2: Học sinh tự giải quyết phần đọc hiểu nhưng còn chưa hăng hái phát biểu.

Đối tượng 3: Học sinh tự giải quyết phần đọc hiểu nhanh.

Dựa vào đó, tôi đã sắp xếp chỗ cho học sinh những em đọc yếu ngồi cạnh những em đọc tốt để đôi bạn cùng tiến. Mỗi nhóm có biện pháp rèn riêng.

Cụ thể là:

a) Đối với nhóm học sinh ở nhóm 1

Tâm lý các em nhút nhát tự ti về bản thân. Nên tôi sẽ cho các em đọc nhiều lần và gợi ý một câu thành nhiều câu hỏi nhỏ để các em có thể tự trả lời. Ngoài ra, tôi còn sắp xếp các bạn học tốt hơn để kèm những em này trong giờ ra chơi của lớp.

b) Đối với nhóm học sinh ở nhóm 2

Tâm lý các em này ngại thể hiện, các em nghĩ biết tự trả lời là được. Giáo viên cần khuyến khích, tuyên dương, khen, để các em mạnh dạn hơn. Ngoài ra cho các em tham gia đóng vai nhân vật trong giờ tập đọc hoặc kể chuyện để lôi cuốn các em.

c) Đối với nhóm học sinh ở nhóm 3

Tâm lý các em thường thích bộc lộ, tự tin. Giáo viên cần đòi hỏi các em ở mức độ cao hơn. Lấy các em làm nhân tố tích cực từ đó phát triển thêm các em khác.

3. Giải pháp 3. Tổ chức trò chơi học tập.

Trước khi lên lớp, tôi chuẩn bị kỹ càng thông qua các hoạt động sau:

a) Hoạt động “Khởi động”:

Trong xu hướng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh, việc đầu tư các biện pháp, phương tiện dạy học cho khâu giới thiệu bài có ý nghĩa thực tiễn quan trọng. Khâu giới thiệu bài chiếu lệ, hình thức

không thể hiện tư tưởng, quan điểm về phương pháp của người dạy thiết nghĩ chỉ thích hợp với lối dạy truyền thống một chiều. Dưới đây là một số biện pháp tác động tạo tâm thế đọc và tìm hiểu bài cho học sinh:

- Lối đọc thành tiếng diễn cảm của giáo viên.
- Sử dụng phương tiện trực quan kết hợp đàm thoại hay kể chuyện.
- Kể chuyện.
- Đóng vai.
- Đàm thoại định hướng và lời cuốn học sinh vận dụng kinh nghiệm có liên quan đến bài học.

- Cho học sinh đọc đầu đề và đoán nội dung bài.
- Khai thác các chi tiết, yếu tố có vấn đề, thiết lập tình huống ...

Ví dụ 1: Bài Cánh đồng quê em – SGK Tiếng Việt 2, tập 2 (trang 129 – sách KNTT và CS)

Giáo viên cho học sinh xem một đoạn clip về hình ảnh cánh đồng lúa chín
Xem xong đoạn clip, giáo viên hỏi:

- Em thấy hình ảnh nào trong đoạn phim trên?
- Hình ảnh đó làm con liên tưởng đến những gì?

Giáo viên giới thiệu: Quê hương mỗi chúng ta đều gắn bó với mỗi người bằng những hình ảnh thân thuộc. Nếu như ở thành phố, các em thường thấy hình ảnh những ngôi nhà cao tầng, những dòng người đi lại tấp nập thì ở vùng nông thôn, cánh đồng lúa chín vàng chính là hình ảnh đặc trưng của vùng quê.

Ví dụ 2: Bài “Thư Trung Thu” (T2.Tiếng việt 2 - trang 118)

Cho học sinh xem khoảng 6 hình ảnh về tết Trung Thu.

Những hình ảnh này làm con nhớ đến gì?

Trung thu thật vui phải không nào, vậy để xem Trung Thu còn có ý nghĩa và tràn đầy tình cảm ra sao, chúng ta nghe một đoạn nhạc nhé, để xem đoạn nhạc này là tình cảm của ai? (“Ai yêu các nhi đồng...”)

Học sinh chia sẻ với nhau theo nhóm 2 hoặc 4 về Tết Trung Thu: vào lúc nào, dành cho ai, có những gì, thiếu nhi thường làm gì vào Tết Trung Thu. Bạn thích tết trung thu không?

Giáo viên dẫn dắt vào bài “ Thư Trung Thu”

b) Hoạt động “vận dụng sáng tạo”:

Theo tôi, hoạt động củng cố bài ngoài phần hướng dẫn học sinh lặp lại điều mới vừa được giảng để nhớ nội dung bài nên có thêm phần hoạt động hướng học sinh nhìn lại các chi tiết của bài đọc, vận dụng những thông tin đã nắm được từ bài đọc theo một cách khác hơn, theo hướng tổng hợp và nâng cao hơn Ví dụ: Dạy bài “ Yêu lắm trường ơi” (Tiếng việt 2, Tập 1 trang 55- KNTT)

Khi hướng dẫn học sinh củng cố bài, thay vì yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi trong bài như:

- + Bạn nhớ yêu những gì ở trường, lớp của mình?
- + Bạn nhớ gì về cô giáo khi đến lớp không?

Giáo viên có thể đưa ra những câu hỏi khác nhưng vẫn đòi hỏi học sinh phải vận dụng những điều, những chi tiết vừa mới nắm để trả lời, chẳng hạn như:

- + Những điều bạn nhớ nhìn thấy khi bước chân vào ngôi trường là gì?
- Bạn nhỏ cảm thấy như thế nào khi ở trường, lớp?
- + Bạn nhớ gì về cô giáo khi đến lớp ?

+ Em có nhớ lần đầu tiên bước chân vào ngôi trường mới không? Hình ảnh nào mà đến bây giờ em vẫn còn nhớ rõ nhất? Lúc ấy em cảm thấy thế nào?

c) Hoạt động “Tổng kết”:

Đáp ứng việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học, khâu dặn dò cũng bao gồm hai việc là dặn học sinh xem lại bài cũ và chuẩn bị bài mới. Tuy nhiên, theo tôi nội dung cần cụ thể hơn. Đó là trong việc dặn dò xem bài cũ, giáo viên cần chỉ cho học sinh hướng xem bài một cách chủ động, sáng tạo hơn là học vẹt. Một lời hướng dẫn về cách học hay trao đổi về cách học, hay một bài tập, một câu hỏi như những phương tiện giúp học sinh xem và nêu lại những điều đã hiểu từ bài đọc theo cách tái hiện sáng tạo là những biện pháp thích hợp cho việc nâng cao chất lượng tự học ở nhà của học sinh.

Việc thứ hai là khâu chuẩn bị bài mới. Để học sinh đọc và trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài mới là một trong những biện pháp tốt để tổ chức cho học sinh chuẩn bị bài. Tuy nhiên, biện pháp này có thể không thực sự kích thích hứng thú, trí tò mò tìm hiểu của học sinh. Điều này dễ dẫn đến tình trạng học sinh chuẩn bị bài chiếu lệ, hời hợt, không thực sự đọc văn bản. Vì vậy, bên cạnh biện pháp ấy, giáo viên có thể có một số biện pháp thay thế khác như đưa ra một vài câu hỏi nhỏ, bài tập ngắn thú vị kích thích học sinh phải đọc bài và tìm hiểu để trả lời chúng. Điều cần nhấn mạnh là giáo viên nên xem và đưa kết quả chuẩn bị bài của học sinh vào dạy bài mới. Trong bài dạy của mình, những điều học sinh được dặn dò chuẩn bị nên được công nhận, vận dụng, khai thác làm cơ sở hướng dẫn học sinh tiếp tục tìm hiểu.

Ví dụ: Sau khi học bài « Cánh đồng quê em » - Sách KNTT trang 129

Cho học sinh vẽ 1 bức tranh với chủ đề « Cánh đồng lúa quê em ». Sau đó trình bày trước lớp: cảm nghĩ về bức tranh cho bạn nghe.

4. Giải pháp 4. Rèn luyện cách hiểu bài từ “Kĩ năng hiểu nghĩa từ trong văn bản đọc” cho học sinh:

Hiểu từ là bước để học sinh hiểu câu. Hiểu câu là bước để học sinh hiểu ý của đoạn. Hiểu đoạn là bước để học sinh hiểu bài. Do vậy, hiểu từ là bước quan

trọng trong dạy đọc hiểu. Nhiều từ khó cần tìm hiểu trong một bài học đã được chú thích trong sách giáo khoa (Hoàng Thị Tuyết, 2015).

a) Cách sử dụng phần chú thích về nghĩa từ trong sách giáo khoa:

Một vấn đề đặt ra ở đây là nên sử dụng phần chú thích nghĩa của từ trong sách giáo khoa thế nào cho hiệu quả. Trong nhiều tiết dạy tập đọc, giáo viên thường giúp học sinh hiểu từ bằng cách để các em đọc chú thích, để các em nhắc lại nghĩa từ nhưng không đưa từ ấy vào ngữ cảnh của văn bản thì chỉ giúp học sinh nhận biết nghĩa từ chứ chưa thực sự hiểu nó. Cần xác định hiểu không đơn giản là nghe tiếp nhận, hay nhìn sách rồi nhắc lại. Hiểu từ là tự mình giải thích được từ ấy, rồi vận dụng điều mình giải thích vào việc nắm bắt nội dung văn bản đọc. Về lâu dài hiểu rõ ràng các từ như thế giúp học sinh có thể sử dụng chúng một cách thích hợp trong những ngữ cảnh khác nhau. Từ đó góp phần cho học chính tả, luyện từ và câu, dùng từ thích hợp khi học tập làm văn.

Ví dụ: Sự tích hoa tử muội (T2.Tiếng việt 2 - trang 110).

Chú thích: “ Hoa tử muội: một loài hoa hồng, mọc thành chùm với rất nhiều nụ.

Cho học sinh đọc nghĩa trong chú thích, sau đó cho học sinh gắn ý nghĩa đó với câu, đoạn chứa từ ấy, để các em hiểu rõ ràng “Hoa kết thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ. Chúng cũng đẹp như tình chị em của Nết và Na. »

b) Phân loại các dạng từ mà học sinh cần hiểu và cách thức tổ chức cho học sinh hiểu nghĩa các dạng từ ấy:

+ Từ không thể hiểu bằng ngữ cảnh và học sinh cũng chưa hề có kinh nghiệm nào liên quan: Đó là những từ đề cập đến sản vật địa phương, địa danh, sự kiện lịch sử.

Ví dụ: giấc tròn (Bài Mẹ – SGK Tiếng việt 2 - trang 116)

Sắt tây (Bài Ánh sáng yêu thương SGK Tiếng việt 2- trang 130)

Cách giúp học sinh hiểu ý nghĩa là dùng tranh, vật thật, phim ảnh hoặc lời giải thích cụ thể sinh động của giáo viên.

+ Từ có thể hiểu bằng ngữ cảnh (liên quan đến trạng thái tinh thần, cảm xúc...) nhưng học sinh có vẻ chưa có trải nghiệm liên quan

Ví dụ: Băn khoăn, băng khuâng, bàng hoàng, do dự, quyết định,...

Giáo viên nêu ví dụ là một câu chuyện, một tình huống,.. để học sinh hiểu nghĩa từ. Từ ví dụ mình đưa ra, giáo viên đề nghị học sinh nói ý nghĩa câu chứa từ mình mới giải thích để xem học sinh đã hiểu từ ấy chưa, và cũng như hiểu ý câu, đoạn chứa.

Ví dụ câu chuyện: Bạn đến rủ An ra sân chơi bi. An đang **do dự** có nên đi hay không vì chưa làm xong bài tập. Cuối cùng, An **quyết định** mình sẽ ở nhà làm cho xong rồi mới đi bắt bi với bạn.

Vậy theo con: An do dự vì điều gì? => Vậy do dự nghĩa là sao?

Cuối cùng, An chọn điều gì? => Vậy quyết định nghĩa là sao?

+ Từ có thể hiểu bằng ngữ cảnh và học sinh đã có trải nghiệm liên quan Ví dụ: thật thà, siêng năng,...

Đối với dạng từ này, giáo viên tổ chức cho học sinh nêu ví dụ để chứng tỏ ngữ cảnh sử dụng từ đó. Với cách này, giáo viên tạo cho học sinh cơ hội liên hệ hoặc vận dụng những kinh nghiệm của mình để hiểu ý câu chứa từ ấy.

Cách thứ hai để hiểu ý của từ thuộc dạng này là cho học sinh tìm từ thay thế hay đặt câu với từ đang tìm hiểu rồi đề nghị học sinh nói ý câu chứa từ ấy.

Tuy nhiên nên hạn chế tìm từ thay thế (từ đồng nghĩa) với học sinh đầu cấp vì vốn từ các em chưa nhiều.

+ Từ khóa, từ có ý nghĩa khái quát nội dung của văn bản đọc

Ví dụ: các từ

Tung bừng (Làm việc thật là vui – T1.Tiếng việt 2 - trang 20)

Lang thang (Gọi bạn – T1.Tiếng việt 2- trang 80)

Sắc độ (Sông Hương – T2.Tiếng việt 2 – trang 72)

Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh giải thích ý nghĩa chung (nêu trong chú thích) rồi vận dụng, xâu kết các chi tiết trong bài để chứng minh cho giải nghĩa ấy. Nói cách khác, giáo viên phải giúp học sinh kết hợp giải nghĩa từ với tìm hiểu ý đoạn, bài.

Ví dụ: Bài “ Mẹ” (T1.Tiếng việt 2 – trang 101)

Lặng rồi / cả tiếng con ve //

Con ve cũng mệt/ vì hè **nắng oi** //

Nhà em / vẫn tiếng ả ời //

Kéo cà tiếng võng/ mẹ ngồi mẹ ru // [...]

Nói tóm lại dù hướng dẫn học sinh hiểu từ bằng cách nào thì cũng phải

(1) Gắn ý nghĩa từ ấy với văn bản đọc (câu, đoạn chứa từ ấy).

(2) Lượng từ cần giải nghĩa không quá nhiều, vì đặc điểm hoạt động của “trí nhớ làm việc” lúc học đọc rất hạn chế. Trong một giây, người đọc trung bình chỉ có thể nhận ra và lưu giữ trong trí nhớ làm việc không quá năm từ.

(3) Tạo điều kiện cho học sinh tự khám phá bằng cách nhìn lại và vận dụng kinh nghiệm của mình.

(4) Xem hiểu từ là phương tiện để giúp học sinh hiểu văn bản đọc.

5. Giải pháp 5. Rèn kỹ năng nhận diện nhiều chi tiết, sự kiện có sẵn trong bài, từ đó tạo ra câu trả lời phù hợp với mục đích, yêu cầu câu hỏi đề ra

Đây là một kỹ năng đọc bộ phận quan trọng cần rèn cho học sinh tiểu học vì 2 lí do:

(1) Phù hợp đặc điểm nhận thức của học sinh lứa tuổi nhỏ.

(2) Góp phần hình thành cho học sinh năng lực quan sát, năng lực chọn lựa thông tin theo mục đích, theo phương hướng đã định.

Thực vậy, trong tiến trình đọc văn bản, sau khi hiểu nắm bắt yêu cầu của câu hỏi hay bài tập, học sinh lướt mắt trên bài đọc, định vị phạm vi bài chứa thông tin liên quan đến yêu cầu câu hỏi, sau đó các em xem xét. Xác định chi tiết sự kiện liên quan trực tiếp đến câu hỏi rồi sắp xếp ngôn từ trả lời. Việc rèn kỹ năng này giúp các em không rơi vào tình trạng trả lời “bao vây” hoặc “đánh úp” bằng cách đọc nguyên văn cả đoạn hoặc cả phần của bài đọc chứa đựng chỉ vài chi tiết liên quan đến câu hỏi ấy.

Ví dụ: Dưới đây là câu hỏi trong bài đọc “ Voi nhà” (T2.Tiếng việt 2 - trang 56, 57)

Vì sao những người trên xe phải ngủ đêm trong rừng?

Câu hỏi này đòi hỏi học sinh tìm thấy những chi tiết (cụm từ) quan trọng thể hiện lý do những đồng chí ngủ đêm trong rừng. Trong trường hợp này, học sinh có thể nêu nguyên văn tất cả các câu sau đây:

“Gần tối, cơn mưa rừng ập xuống. Chiếc xe của chúng tôi bỗng khựng lại. Tứ rú ga mấy lần nhưng xe không nhút nhích. Hai bánh trước đã vụt xuống vũng lầy. Chúng tôi đành ngồi thu lu trong xe, chịu rét qua đêm”.

Câu trả lời thế này bao hàm cả ý cần thiết và những ý không cần thiết cho câu trả lời. Lối trả lời bao vây thế này tạo thói quen trả lời lan man, xa yêu cầu câu hỏi. Trên thực tế dạy học tập đọc, những trường hợp thế này thường xảy ra khi học sinh tìm hiểu bài và trả lời câu hỏi liên quan đến nhiều chi tiết sự kiện khác nhau trong bài.

Do đó, Giáo viên phải hướng dẫn học sinh nắm lại ý :

⇒ Điều gì xảy ra? - Cơn mưa rừng ập xuống/ Trời mưa

⇒ Xe gặp chuyện gì? – xe bị mắc kẹt trong vũng lầy

⇒ Trả lời được câu hỏi : Vì sao những người trong xe phải ngủ đêm trong rừng? – Vì gặp cơn mưa và xe bị mắc kẹt trong vũng lầy.

Học sinh sẽ trả lời đúng ý câu hỏi, thay vì trả lời bao vây như phần trên.

6. Rèn kỹ năng nắm các ý (từ khóa, câu khóa) và sắp xếp thành dàn ý:

Kỹ năng nhận diện các ý của bài đọc và sắp xếp chúng thành dàn ý có tác dụng giúp học sinh hiểu và nhớ những đặc điểm chủ yếu của bài.

Kỹ năng này được thực hiện đan xen, lồng ghép với kỹ năng nhận diện chi tiết, sự kiện có sẵn trong bài phù hợp với mục đích, yêu cầu câu hỏi đề ra. Những câu hỏi hay bài tập liên quan đến kỹ năng nhận diện chi tiết, sự kiện thường đề cập đến những chi tiết quan trọng. Những câu hỏi liên quan đến kỹ năng (b.3) này thường đặt sau câu hỏi có kỹ năng

Tiến trình hướng dẫn học sinh thực hiện kỹ năng này có thể được thực hiện như sau:

- Sau khi học sinh tìm ra được từ khóa, câu khóa, đề nghị học sinh đánh số thứ tự các chi tiết quan trọng ấy.

- Lưu ý học sinh dấu hiệu ngắt đoạn. Các từ khóa câu khóa trong một đoạn thường thể hiện cùng một ý.

- Học sinh liệt kê các chi tiết hay từ khóa, câu khóa theo trật tự bài.

- Học sinh nhóm các chi tiết của một đoạn.

- Cuối cùng giúp học sinh nhận diện lại: các ý chính, mối ý chính với chuỗi các chi tiết trong một đoạn.

Đầu lớp 2, chưa thực hiện được dạng câu hỏi và cách tiến hành này, vì khả năng tiếp thu và đọc hiểu của các em còn yếu. Nhưng sang học kì 2, đặc biệt gần cuối năm, các em đã đọc thông, khả năng nhớ và hiểu cao hơn, dạng kĩ năng này nếu được thực hiện tốt, sẽ tạo điều kiện cho học sinh học tốt cả kể chuyện và tập làm văn trong những năm học sau.

Ví dụ: Dưới đây là hai câu hỏi thể hiện kĩ năng này trong bài “Chuyện qua bầu” (Tiếng việt 2- trang119)

Trong 2 nhân vật:

+ Nhân vật nào tượng trưng cho con người?

+ Nhân vật nào tượng trưng cho thiên nhiên?

Lớp 2, chưa thể hiện rõ kĩ năng này bằng bài tập đọc lớp 4, 5

7. Giáo viên cần kĩ càng, tỉ mỉ, cẩn thận hướng dẫn chi tiết khi luyện đọc hiểu:

Để hiểu được nội dung bài đọc thì giáo viên cần triển khai hiệu quả việc đọc thầm của học sinh. Vì vậy, vấn đề đọc thầm của học sinh chính là việc học có ý thức, còn đọc hiểu chỉ là kết quả đọc thầm. Giáo viên cần phải giúp học sinh hiểu nghĩa của từ, cụm từ, câu, đoạn, bài, tức là tất cả những gì được đọc thì học sinh mới hiểu bài đọc. Bắt đầu từ việc giải nghĩa từ. Ngoài những từ khó của bài, giáo viên còn phải phụ thuộc vào năng lực học sinh để lựa chọn từ cần giải nghĩa. Chính giáo viên phải là người đọc nhiều, tự tìm tòi tự tập giải nghĩa nhiều để có “vốn”, có hiểu biết về từ để giải thích cho phù hợp. Đồng thời, giáo viên cần phải dự kiến những tình huống để sẵn sàng giải đáp cho học sinh về bất cứ từ nào trong bài mà em yêu cầu.

Để phát huy được phần đọc thầm hiểu được từ cần nhớ, giáo viên hướng dẫn học sinh không phải xem tất cả các từ đều quan trọng như nhau mà cần chọn lựa các từ quan trọng gạch chân để giữ lại làm các từ “chìa khóa”, những từ mang ý nghĩa cơ bản, trọng tâm. Từ đó giúp ta hiểu được nội dung của cả bài.

Ví dụ: Trong bài: “Bàn tay dịu dàng” (Tiếng việt 2, tập 1):

Khi thầy đến gần, An thì thảo buồn bã:

- Thưa thầy, hôm nay em chưa làm bài tập.

Thầy nhẹ nhàng xoa đầu An. Bàn tay thầy **dịu dàng, đầy triu mến, thương yêu.**

An nói tiếp;

Nhưng sáng mai em sẽ làm ạ!

- Tốt lắm! Thầy biết em nhất định sẽ làm! - Thầy khẽ nói với An.

Giáo viên cần hướng dẫn học sinh đọc để gạch chân nói về những hình ảnh, từ ngữ để nói về bàn tay thầy giáo. Đặc biệt ở đây là từ “**dịu dàng, đầy trù mến, thương yêu**” được dùng theo nghĩa bóng. Đây là những từ mà tác giả đã làm nổi bật tình cảm của người thầy đối với học sinh.

Cần chú ý đến việc hướng dẫn học sinh phát hiện ra những câu quan trọng của bài, những câu nêu ý chung của bài, học sinh cần nắm được các hình ảnh, chi tiết nghệ thuật tiêu biểu nhất.

Việc giúp học sinh tiếp nhận được vẻ đẹp của ngôn từ, vẻ đẹp của cách nói văn chương, hướng dẫn các em phát hiện những tín hiệu nghệ thuật và đánh giá được giá trị của chúng trong việc biểu đạt nội dung, biểu hiện bằng những từ gọi tả, gọi cảm, giúp làm nên vẻ đẹp riêng của từng bài tập đọc.

8. Giảm độ khó của các câu hỏi

- Để sử dụng hiệu quả hệ thống câu hỏi đọc hiểu phân môn Tập đọc trong môn Tiếng Việt lớp 2 cần lấy học sinh làm trung tâm, từ đó thiết kế hệ thống câu hỏi cho phù hợp với trình độ của học sinh.

Với những câu hỏi khó mà giáo viên cho là phù hợp với đối tượng học sinh của mình, hợp lý với yêu cầu kiến thức của bài học thì giáo viên giữ nguyên, sử dụng những câu hỏi đó để khai thác nội dung bài. Chúng tôi điều chỉnh những câu hỏi chưa hay, chưa phù hợp và điều chỉnh bằng cách:

- Giảm độ khó của các câu hỏi khó bằng cách.

+ **Gợi ý (Chia nhỏ câu hỏi, bổ sung các câu hỏi phụ)**

Ví dụ: VD: Khi dạy bài “Tiếng chổi tre” (Tiếng việt 1- tập 2, trang 54) tôi đã dùng hệ thống câu hỏi sau:

Với câu 1: Đoạn thơ thứ hai cho biết công việc của chị lao công vất vả như thế nào? Tôi tách thành 2 câu như sau:

Vào những đêm đông, chị lao công vất vả như thế nào?

Những đêm hè, chị lao công vất vả ra sao?

Tìm những từ ngữ cho thấy trong sự vất vả của chị lao công?

+ **Chuyển thành bài tập trắc nghiệm:**

Ví dụ: Câu hỏi 5 trong bài “**Câu chuyện bó đũa**” là: Người cha muốn khuyên các con điều gì? Tôi đã chuyển câu hỏi này thành bài tập trắc nghiệm như sau:

Qua câu chuyện, người cha muốn khuyên các con điều gì?

a) Ai cũng phải có sức khỏe.

b) Phải học thuộc lòng câu chuyện bó đũa.

c) Phải biết đoàn kết để tạo thành sức mạnh.

- Cho học sinh thảo luận cặp đôi hoặc thảo luận tự do.

9: Phân loại các loại câu hỏi trong phần đọc hiểu lớp 2

Cùng hướng nghiên cứu “Nâng cao kỹ năng đọc hiểu cho học sinh lớp 2” của người đi trước. Tôi tiếp tục nghiên cứu vấn đề này, tiếp tục tìm hiểu nguyên nhân thực trạng, có những biện pháp cụ thể để giúp học sinh đọc hiểu một cách nhanh nhất giúp các em thành công trong học tập và trong giao tiếp.

Khi khảo sát hệ thống câu hỏi đọc hiểu sách giáo khoa Tiếng Việt 2 chúng tôi đã:

*** Thống kê, phân loại hệ thống câu hỏi đọc hiểu:**

Dựa vào mục đích các câu hỏi chúng tôi thấy các câu hỏi thường chia thành:

- **Câu hỏi nhận diện:** Là câu hỏi yêu cầu học sinh tái hiện những nội dung, nghệ thuật của bài đã trình bày, yêu cầu học sinh tìm và chỉ ra những từ ngữ, câu văn (thơ) có sẵn trong bài. Các câu hỏi nhận diện này thường đứng ở vị trí số 1, số 2 trong hệ thống câu hỏi của bài. Loại câu hỏi này yêu cầu trình độ tư duy là thấp nhất.

Ví dụ: trong bài: “Chuyện bốn mùa”

Câu 1 : Bốn nàng tiên trong truyện tượng trưng cho bốn mùa nào?

Đây chính là câu hỏi nhận diện.

- **Câu hỏi cắt nghĩa:** là câu hỏi yêu cầu giải thích ý từ ngữ, hình ảnh, ý nghĩa đoạn văn, thơ. Loại câu hỏi này thường nằm ở vị trí số 2, số 3 trong hệ thống câu hỏi. Câu hỏi này đòi hỏi học sinh phải suy nghĩ, tư duy, không phải dựa vào câu chữ có sẵn trong bài để trả lời.

Ví dụ: Trong bài : Chuyện bốn mùa

Câu 2. Em hãy cho biết mùa xuân có gì hay:

a) Theo lời của nàng Đông: Xuân đến, cây cối đâm chồi nảy lộc.

b) Theo lời của bà Đất: Xuân làm cho cây lá tươi tốt.

Câu 3 (trang 5 sgk Tiếng Việt 2 - Tập 2): Mùa hạ, mùa thu, mùa đông có gì hay ?

Đây chính là câu hỏi cắt nghĩa

- **Câu hỏi phản hồi:** là những câu hỏi giúp học sinh phát hiện tìm hiểu được mục đích viết của tác giả, ý nghĩa của nội dung bài. Thực chất là bài cảm thụ văn học tức là có sự đánh giá của người học (đánh giá về nội dung, đánh giá về nghệ thuật). Giúp học sinh tìm hiểu mối liên hệ giữa người đọc và người viết. Câu hỏi này thường là các câu hỏi cuối cùng trong hệ thống câu hỏi. Loại câu hỏi này thường có tính khái quát và nâng cao vì vậy yêu cầu trình độ tư duy cao nhất.

Ví dụ: trong bài: Chuyện bốn mùa Câu 4 Em thích nhất mùa nào ? Vì sao ?

Đây chính là câu hỏi phản hồi.

10. Lập nhóm học Tiếng Việt

“Nhóm Tiếng Việt” là tập hợp một số cá nhân điển hình về học tập Tiếng Việt. Học sinh tham gia nhóm Tiếng Việt vừa phải có năng lực học tập tốt Tiếng

Việt vừa phải có sự say mê hứng thú với việc học Tiếng Việt. Hoạt động của nhóm Tiếng Việt tổ chức có hệ thống gắn liền với nội dung chương trình học, hoạt động thường xuyên, liên tục. Các hoạt động của nhóm vừa bồi dưỡng năng lực Tiếng Việt giúp các em học tốt Tiếng Việt hơn nữa, góp phần hỗ trợ giáo viên trong việc dạy Tiếng Việt nói chung và rèn đọc nói riêng.

- Cuối tuần, các em sinh hoạt nhóm, chỉ rõ những bạn đọc tốt có tiến bộ, những bạn đọc còn yếu, phân công cá nhân giúp đỡ những bạn này. Cùng đó học sinh thảo luận bài tập đọc tuần sau, tìm hiểu nội dung, tìm ra cách đọc đúng, đọc hay, giúp bạn trả lời câu hỏi.

Trước giờ lên lớp “truy bài”, các em là người đôn đốc, kiểm tra việc chuẩn bị bài và luyện đọc của những bạn trong lớp, giúp những bạn đọc yếu kém đọc đúng, đọc tốt.

Bằng một số hoạt động đó, “nhóm Tiếng Việt” đã giúp cho việc rèn đọc của lớp ngày càng tiến bộ. Nhiều học sinh đọc lưu loát, rõ ràng, nhân lên điển hình đọc hay, đọc tốt.

Những hoạt động của “nhóm Tiếng Việt” không chỉ dừng lại ở việc nâng cao hiệu quả rèn đọc mà còn có tác động không nhỏ tới việc củng cố, mở rộng những kiến thức Tiếng Việt đã học ở trên lớp, góp phần nâng cao hứng thú học Tiếng Việt cho các em thông qua một số hoạt động như:

- Các em được làm quen với một số tài liệu học tập ngoài chương trình (do giáo viên cung cấp hoặc là bản thân học sinh sưu tầm).

VD: Những tác phẩm văn học đạt giải, những bài văn hay, những bài cảm thụ văn học... để tham khảo.

- Giáo viên cho học sinh làm quen với một số tác phẩm trọn vẹn sau khi các em được đọc các đoạn trích.

Đó chỉ là một vài hoạt động trong những hoạt động đa dạng của “nhóm Tiếng Việt”. Nhờ đó học sinh không chỉ nâng cao khả năng đọc mà còn tích lũy được vốn Tiếng Việt phong phú, bồi dưỡng năng lực học tập Tiếng Việt cho bản thân.

11. Mở rộng môi trường giao tiếp, tạo hứng thú học tập cho học sinh

- Biện pháp mở rộng môi trường giao tiếp cho học sinh cũng góp phần nâng cao kỹ năng đọc, kỹ năng giao tiếp cho học sinh: việc tổ chức trò chơi hay khởi động trước khi vào bài học mới hay vào giờ giải lao sẽ giúp các em nắm được bài cũ lâu hơn và tạo hứng thú trước khi vào bài học mới.

- Muốn học tốt môn học bất kỳ nào, trước hết phải có hứng thú với môn học đó. Do vậy cần tạo hứng thú cho học sinh trong giờ phát âm khi dạy học vần bằng cách tổ chức trò chơi học tập cho học sinh. Việc này không những giúp cho các em nhớ bài mà còn để phát triển ngôn ngữ cho các em.

- Ngoài ra để tạo hứng thú cho các em tránh sự nhàm chán đơn điệu trong bài học thì tôi sử dụng phương pháp “thi đua” vào tiết dạy một cách hợp lý. Vậy nên phương pháp học tập này đóng vai trò khá quan trọng trong việc đem lại hiệu quả cao cho một tiết học. Thông qua hình thức học tập này, học sinh sẽ phát huy hết khả năng của mình, từ đó kích thích những học sinh khác có tinh thần tự học, sự hưng phấn trong học tập được nhân lên nhiều lần, giảm bớt được sự uể oải, thiếu tập trung ở một số bộ phận học sinh.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN

Được sự nhất trí, ủng hộ giúp đỡ của cán bộ quản lí, các nhà trường, sự đồng thuận của đồng nghiệp.

Được trang bị đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất: bảng, bàn ghế, máy chiếu, mạng Internet, tài liệu, đồ dùng dạy học, ...

- Đối với giáo viên:

+ Khi dạy phân môn Tập đọc người giáo viên cần chú ý coi trọng quan điểm dạy học “phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, lấy học sinh làm trung tâm”.

+ Giáo viên phải thường xuyên học tập, nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn, năng lực sáng tạo, nắm chắc khả năng nhận thức của từng đối tượng học sinh để có phương pháp và hình thức giảng dạy cho phù hợp. Kết hợp triệt để và hiệu quả các đối tượng giáo dục: học sinh với học sinh, nhà trường và gia đình.

+ Giáo viên cần xây dựng nề nếp học tập cho học sinh ngay từ đầu năm học.

+ Giáo viên cần chú ý đến công tác chuẩn bị tốt cho các tiết học.

- Đối với học sinh:

+ Học sinh phải tích cực học tập, chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Chuẩn bị đầy đủ SGK và đồ dùng học tập của các môn học.

+ Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, rèn luyện cho mình phương pháp học tập tích cực, bản lĩnh tự tin, biết ứng xử thông minh các tình huống trong cuộc sống.

V. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN

Trong quá trình giảng dạy, tôi đã áp dụng các giải pháp trên. Sau một thời gian học tập và rèn luyện, tôi nhận thấy tinh thần hăng hái học tập của học sinh : hứng thú học tập, thích đọc bài, thích tiết tập đọc, tự tin tìm hiểu bài, mạnh dạn phát biểu và nêu phản hồi cho giáo viên. Từng nhóm đối tượng học sinh đều tiến bộ rõ nét. Các em học sinh chuyển về từ các vùng khác, tự tin thể hiện giọng đọc và tự hào vì phương ngữ của mình cũng hay, tự tin vì mình hiểu bài, không lo sợ đọc không chính âm sẽ sai chính tả. Trong lớp không còn học sinh chậm tiến bộ nào. Các em tự tin hơn, tạo được sự thân thiện với bạn cùng nhóm học tập và vui

chơi. Đồng thời, các em hiểu bài hiểu nghĩa từ góp phần giúp môn Chính tả của học sinh càng ngày càng tiến bộ. Trong quá trình học, các em được tiếp cận với các thông tin, các video, các bài hát, câu chuyện sẽ giúp các em tăng vốn hiểu biết với cuộc sống và phát triển trí nhớ.

Những biện pháp trên góp phần giúp trẻ trở thành một người đọc thông minh, phát triển vốn từ, khả năng tư duy từ các vấn đề với nhiều góc độ và giáo dục nhân cách, phù hợp với yêu cầu xã hội hiện nay.

Thực tế thu được kết quả giữa kì II cho thấy chất lượng lớp tôi có chuyển biến, từ hơn 80% học sinh trong lớp đọc chậm, trả lời câu hỏi còn chung chung ở đầu năm, nghĩa là số học sinh học tốt đã tăng lên rõ rệt cuối học kì I là hơn 60% đọc tốt, hiểu nội dung bài, viết chính tả ít nhầm lẫn từ là hơn 80 % và đến giữa học kì II đã đạt được hơn 80%.

*****Kết quả phiếu điều tra việc hứng thú học tập môn Tập đọc của học sinh:**

Thời điểm	Khối 2	Số HS	Hứng thú		Chưa hứng thú	
			SL	%	SL	%
Đầu năm	Khối 2	260	60	23	200	77
Cuối kì 1	Khối 2	260	160	61,5	100	38,5
Giữa kì 2	Khối 2	260	230	88,4	30	11,6

* Kết quả điều tra việc hứng thú học tập môn Tập đọc của HS giữa học kì II:

Tôi đã tiến hành khảo sát hiệu quả bài học sau mỗi giờ lên lớp và thu được kết quả đáng khích lệ. Từ kết quả trên, không những tôi trực tiếp đang áp dụng cho lớp mà tôi đang trực tiếp giảng dạy và đã đề xuất với giáo viên trong khối áp dụng cách dạy học tích cực, nhằm phát triển năng lực của học sinh. Chính vì vậy tôi nghĩ sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi cho tất cả các đối tượng học sinh đang học chương trình sách giáo khoa hiện hành.

C. PHẦN KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ

I. Kết luận

Sáng kiến kinh nghiệm này không chỉ áp dụng để cho học sinh lớp 2 mà còn có thể áp dụng để dành cho học sinh các lớp. Những biện pháp tôi đưa ra trong đề tài này, còn có thể áp dụng trên địa bàn toàn thành phố. Tôi đã chia sẻ cách làm của mình tới các giáo viên trong trường và các bạn đồng nghiệp của tôi đã thu được những hiệu quả đáng kể. Tôi sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm của mình cho các bạn đồng nghiệp muốn quan tâm đến việc dạy và học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh. Mong rằng sẽ có nhiều giáo viên áp dụng và mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác giáo dục.

Để học sinh Tiểu học có năng lực và kỹ năng đọc hiểu, chúng tôi cần phải dạy đọc hiểu có định hướng, có kế hoạch ngay từ lớp đầu cấp, nhưng không phải bằng cách tăng thời gian tìm hiểu bài, giảm thời gian luyện như: xác định ngữ điệu nội dung từng đoạn của bài để xác định các yếu tố nghệ thuật và giá trị của chúng trong việc diễn đạt nội dung.

Qua nghiên cứu và thực hành dạy đọc hiểu bằng hệ thống câu hỏi chúng tôi thấy: Đây là phương pháp có hiệu quả hơn hẳn. Tuy nhiên với phương pháp này thì việc xây dựng hệ thống câu hỏi phải phù hợp với trình độ từng lớp, từng trường và từng bài cụ thể. Tuy nhiên sử dụng hệ thống câu hỏi khi dạy đòi hỏi giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian, nghiên cứu kỹ bài và hệ thống câu hỏi sách giáo khoa có như vậy tiết học mới đạt hiệu quả cao.

II. Khuyến nghị

Mặc dù còn một số khó khăn trong quá trình thực hiện phương pháp nhưng nếu khắc phục được chúng tôi nghĩ đây sẽ là một việc làm rất thiết thực trong quá trình nâng cao chất lượng học tập của học sinh, góp phần rất lớn vào việc thực hiện mục tiêu giáo dục Tiểu học. Với nhận thức như trên, chúng tôi có một số khuyến nghị và đề xuất như sau:

1. Với phòng giáo dục

- Phòng giáo dục nên tổ chức thêm các chuyên đề về phân môn Tập đọc để giáo viên có điều kiện học hỏi, nắm vững hơn nội dung, phương pháp và quy trình dạy các kiểu bài của phân môn Tập đọc.
- Trang bị thêm tranh ảnh, trang bị thêm máy chiếu, mẫu vật bằng hình có nội dung theo các bài học để giờ dạy đạt kết quả cao hơn.

2. Với ban giám hiệu

- Các trường nên có nhiều sách tham khảo về bộ môn Tiếng Việt, nhất là sách văn học dành cho cho thiếu nhi.

- Các trường nên tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ sư phạm và vận dụng phương pháp dạy học mới một cách năng động, sáng tạo nhằm đạt hiệu quả tốt trong dạy học, không gò ép một cách cứng nhắc.

- Đầu tư cơ sở vật chất để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình dạy và học.

- Cần quan tâm hơn nữa đến đời sống của giáo viên (cả về vật chất và tinh thần) để họ yên tâm công tác. Có như vậy thì chất lượng dạy và học mới đạt kết quả cao.

3. Với giáo viên

+ Khi dạy phân môn Tập đọc người giáo viên cần chú ý coi trọng quan điểm dạy học “phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, lấy học sinh làm trung tâm”.

+ Giáo viên phải thường xuyên học tập, nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn, năng lực sáng tạo, nắm chắc khả năng nhận thức của từng đối tượng học sinh để có phương pháp và hình thức giảng dạy cho phù hợp. Kết hợp triệt để và hiệu quả các đối tượng giáo dục: học sinh với học sinh, nhà trường và gia đình.

+ Giáo viên cần xây dựng nề nếp học tập cho học sinh ngay từ đầu năm học.

+ Giáo viên cần chú ý đến công tác chuẩn bị tốt cho các tiết học.

Trên đây là một số giải pháp để nâng cao chất lượng dạy và học ở môn tập đọc thông qua việc đọc hiểu. Qua đây chúng tôi mong rằng những vấn đề trên được đưa ra phần nào đóng góp cho hoạt động dạy học có chất lượng thiết thực. Rất mong được sự góp ý chân thành của các đồng chí đồng nghiệp để đề tài của chúng tôi được áp dụng một cách có hiệu quả hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giải đáp 188 câu hỏi về giảng dạy môn Tiếng Việt. NXB Giáo dục năm 2009.
2. Phương pháp dạy học các môn học ở lớp 2 (tập 2). NXB Giáo dục năm 2007.
3. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên Tiểu học chu kì III (2003 -2007) tập 1. NXB Giáo dục 2005.
4. Hướng dẫn chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở Tiểu học lớp 2. NXB Giáo dục 2009.

UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIÊU KÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP TỔ CHUYÊN MÔN

Về việc: Đánh giá tính hiệu quả do các giải pháp của sáng kiến kinh nghiệm
Năm học: 2021-2022

* Thời gian: Lúc 8 giờ ngày 18 tháng 3 năm 2022

* Địa điểm: Trường Tiểu học Kiêu Ký- Huyện Gia Lâm- TP Hà Nội

* Có mặt: 6 đồng chí Tổ: 2 Vắng: 0

I. Thành phần

1. Đ/c Bùi Thị Thu Hà - Tổ trưởng tổ 2
2. Đ/c Nguyễn Thị Thanh Hiền - Tổ viên
3. Đ/c Dương Hải Yến - Tổ viên
4. Đ/c Vũ Thị Len – Tổ viên
5. Đ/c Trần Thị Thanh Nhàn – Tổ viên
6. Đ/c Dương Ngọc Linh – Tổ viên

II. Nội dung

- Đánh giá tính hiệu quả của Sáng kiến kinh nghiệm
- Tên SKKN: Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực nhằm nâng cao kỹ năng đọc hiểu cho học sinh lớp 2.
- Tác giả: Nguyễn Thị Thanh Hiền

III. Kết luận:

- Các giải pháp trong Sáng kiến kinh nghiệm mà đồng chí Nguyễn Thị Thanh Hiền nêu ra gần gũi, phù hợp và có tính khả thi, thực hiện được trong phạm vi nhà trường và các trường học lân cận cùng cấp học.
- 100% thành viên nhất trí với nội dung cuộc họp
- * Cuộc họp kết thúc vào 10giờ cùng ngày.

Chủ tọa

Thư ký

Bùi Thị Thu Hà

Dương Ngọc Linh

Xác nhận của BGH

Trần Thị Sen

